

Số: 22 /QĐ-CĐĐS

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh hiệu thi đua cả năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2009 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I thành Trường Cao đẳng nghề Đường sắt; Quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07/02/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-ĐS ngày 12/11/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-CĐĐS ngày 16/11/2021 của Trường Cao đẳng Đường sắt về việc ban hành Quy chế Thi đua - khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-CĐĐS ngày 10/12/2021 của Trường Cao đẳng Đường sắt về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ vào kết quả cuộc họp bình xét thi đua cả năm 2025 xét ngày 12/01/2026;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Công nhận Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với 85 cán bộ, giảng viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025;

- Công nhận Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với 11 cán bộ, giảng viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2.

- Công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với 09 đơn vị trong trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025;

- Công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với 02 đơn vị trong trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 3. Trích kinh phí thi đua khen thưởng **28.990.000đ** (Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt các danh hiệu thi đua cả năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Trong đó: - Khu vực Hà Nội chi: 15.910.000đ
- Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng chi: 5.300.000đ
- Phân hiệu CĐĐS Phía Nam chi: 7.780.000đ

Mức thưởng như sau:

- Danh hiệu TĐ cá nhân “Lao động tiên tiến”: 200.000đ/người
- Danh hiệu TĐ cá nhân “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: 300.000đ/người
- Danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến ”: 70.000đ/người/tập thể
- Danh hiệu tập thể “Lao động xuất sắc ”: 100.000đ/người/tập thể

Điều 4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính - Kế toán, các tập thể và cá nhân có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng, Phân hiệu CĐĐS Phía Nam căn cứ quyết định chi khen thưởng sau đó quyết toán với phòng Tài chính - Kế toán./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HĐĐĐ-KT.



TS. Trương Trọng Vương

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN DANH HIỆU
CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: *22* /QĐ-CĐĐS ngày 14/01/2026)

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Trương Trọng Vương	Hiệu trưởng
2	Khuất Đức Thắng	Trưởng phòng Đào tạo
3	Phan Văn Chính	Giảng viên khoa Công trình - Cơ khí
4	Nguyễn Trung Kiên	Phó trưởng khoa Đầu máy - Toa xe
5	Nguyễn Thị Hồng	Bí thư Đoàn thanh niên; Giảng viên khoa Vận tải - Kinh tế
6	Thái Thị Thuý	Giảng viên khoa Vận tải - Kinh tế
7	Hoàng Huy Tường	Trưởng khoa Thông tin tín hiệu - Điện
8	Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc TT NC&CG KHCN
9	Trương Hoàng Tùng	Phó giám đốc TT NC&CG KHCN
10	Phạm Nguyên Tân	Phó trưởng khoa Cơ bản kiêm Trưởng bộ môn Cơ bản III, PHĐN
11	Trần Danh Minh	Giảng viên bộ môn Công trình - cơ khí III, PHĐN



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Trọng Vương

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 22/QĐ-CĐĐS ngày 14/01/2026)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
Khu vực Hà Nội						
I	Phòng Đào tạo			420,000		
1	Khuất Đức Thắng	300,000				
2	Trần Mạnh Tiến		200,000			
3	Trần Thủy Giang		200,000			
4	Nguyễn Thị Hương		200,000			
II	Phòng TC-HC			700,000		
1	Đặng Trung Kiên		200,000			
2	Mai Thị Vân		200,000			
3	Trương Đại Hải		200,000			
4	Lại Thị Phương Chi		200,000			
5	Vũ Hoàng Hùng		200,000			
6	Trần Văn Vinh		200,000			
7	Đặng Hồng Bắc		200,000			
III	Phòng TC - Kế toán			350,000		
1	Trương Trọng Vương	300,000				
2	Nguyễn Xuân Sơn		200,000			
3	Lương Thị Nga		200,000			
4	Nguyễn Thị Thuý		200,000			
IV	Phòng QLTB&XDCB			280,000		
1	Trần Đức Hoàng		200,000			
2	Vũ Bạch Dương		200,000			
3	Cao Xuân Uy		200,000			
V	Phòng Công tác HSSV					
1	Nguyễn Tiến Thành		200,000			
2	Lê Đại Thắng		200,000			
3	Nguyễn Thị Hà		200,000			
VI	Phòng KĐ chất lượng ĐT					

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
1	Trần Minh Thu		200,000			
VII	Khoa Công trình-Cơ khí			560,000		
1	Hoàng Thanh Hương		200,000			
2	Nguyễn Thị Diệu Thu		200,000			
3	Nguyễn Mạnh Tiến		200,000			
4	Phan Văn Chính	300,000				
5	Đặng Phương Thảo		200,000			
VIII	Khoa Đầu máy-Toa xe					
1	Nguyễn Hữu Quỳnh		200,000			
2	Nguyễn Trung Kiên	300,000				
3	Ngô Mạnh Cường		200,000			
IX	Khoa Vận tải-Kinh tế			490,000		
1	Phan Thị Thu Hương		200,000			
2	Hoàng Hải Tiến		200,000			
3	Thái Thị Thủy	300,000				
4	Nguyễn Thị Hồng	300,000				
5	Vũ Ngọc Thạch		200,000			
X	Khoa Cơ bản					
1	Trịnh Thị Huyền		200,000			
XI	Khoa TTTH - Điện				500,000	
1	Hoàng Huy Tường	300,000				
2	Đình Thường		200,000			
3	Nguyễn Ngọc Tú		200,000			
4	Phạm Thu Hằng		200,000			
XII	Trung tâm Mê Linh					
1	Ngô Việt Dũng		200,000			
2	Nguyễn Đức Hoà		200,000			
3	Nguyễn Đức Vạn		200,000			
4	Đào Quang Thêm		200,000			
5	Đỗ Văn Na		200,000			
XIII	Trung tâm NC&CG KHCN			490,000		
1	Nguyễn Mạnh Cường	300,000				
2	Trương Hoàng Tùng	300,000				

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
3	Nguyễn Ngọc Tú		200,000			
4	Nguyễn Thị Quế		200,000			
5	Lê Thị Ánh Linh		200,000			
XIV	Trung tâm Tư vấn GDNN			420,000		
3	Đặng Thanh Phương		200,000			
4	Đoàn Anh Tuấn		200,000			
5	Nguyễn Hoàng Phương		200,000			
6	Mai Thị Yên		200,000			
	Cộng:	2,700,000	9,000,000	3,710,000	500,000	-
	Tổng cộng:					15,910,000

Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm mười ngàn đồng./.



TS. Trương Trọng Vương

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 22/QĐ-CĐĐS ngày 14/01/2026)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
	Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng				2,100,000	
1	Đặng Hiếu Dân		200,000			
2	Huỳnh Thanh Hiếu		200,000			
3	Trương Thị Hà		200,000			
4	Nguyễn Thị Hoà		200,000			
5	Nguyễn Thị Thanh Thiện		200,000			
6	Nguyễn Thế Tĩnh		200,000			
7	Nguyễn Xuân Chiến		200,000			
8	Phạm Nguyên Tân	300,000				
9	Lê Thị Thủy Dương		200,000			
10	Phan Trường Khánh		200,000			
11	Trần Danh Minh	300,000				
12	Nguyễn Đức Quân		200,000			
13	Nguyễn Văn Hợp		200,000			
14	Nguyễn Thanh Hải		200,000			
15	Nguyễn Văn Dậu		200,000			
	Cộng:	600,000	2,600,000	-	2,100,000	
	Tổng cộng:					5,300,000

Bằng chữ: Năm triệu ba trăm ngàn đồng./.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Trọng Vương

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 22 /QĐ-CĐĐS ngày 14/01/2026)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
I	Phân hiệu CĐĐS Phía Nam			2,380,000		
1	Đậu Văn Hùng		200,000			
2	Nguyễn Đức Hiệp		200,000			
3	Phạm Thị Thụy Thuỷ		200,000			
4	Nguyễn Thanh Sơn		200,000			
5	Phạm Văn Hoà		200,000			
6	Trần Thị Thắm		200,000			
7	Hoàng Kim Nhung		200,000			
8	Nguyễn Thị Huyền		200,000			
9	Nguyễn Hữu Cường		200,000			
10	Lê Đình Trãi		200,000			
11	Bùi Việt Hải		200,000			
12	Nguyễn Thành Đông		200,000			
13	Đoàn Văn Kháng		200,000			
14	Lê Thị Nga		200,000			
15	Vũ Mạnh Hoan		200,000			
16	Đoàn Trọng Khánh		200,000			
17	Nguyễn Thị Thanh Tâm		200,000			
18	Nguyễn Thị Hải Hà		200,000			
19	Phạm Văn Thắng		200,000			
20	Lê Văn Nam		200,000			
21	Nguyễn Hoàng Phong		200,000			
22	Nguyễn Hữu Tín		200,000			
II	Trung tâm ĐT lái xe					
23	Nguyễn Trường Thọ		200,000			
24	Nguyễn Xuân Bách		200,000			
25	Phạm Huy Lộc		200,000			

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
III	Trung tâm ĐT KT-NV ĐS Sài Gòn					
26	Nguyễn Tài Dũng		200,000			
27	Trần Thị Thuý Hằng		200,000			
	Cộng:	-	5,400,000	2,380,000	-	
	Tổng cộng:					7,780,000

Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng./.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Trọng Vương